

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HSST

Ngày 18/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Cở và bà Giàng Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Lò Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Nhà văn hoá tổ 2 phường Ô, thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST- HS, ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST- HS ngày 06/3/2025 đối với bị cáo:

Vàng A T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/5/1977, tại thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn V1, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị kỷ luật bằng hình thức “khai trừ” theo quyết định số 14 ngày 19/02/2025 của Ủy ban kiểm tra thị Ủy S; con ông Vàng A C (đã chết) và bà Giàng Thị S (đã chết); Vợ: Thào Thị C, sinh năm 1973, Nơi cư trú: Thôn V1, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai; con: bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân : Tại Quyết định số 08/2020/QĐ-TA ngày 07/01/2020 của Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng đối với Vàng A T, ngày 05/11/2020 Vàng A T chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2024. Hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giữ, tạm giam khu vực S. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lò Thị Thuý N - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Chị Thảo Thị C, sinh năm 1973; trú tại: Thôn V1, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Phan Láo L, trú tại tổ 2, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau: Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 14/12/2024, Công an thị xã S làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ 3 phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai, phát hiện Vàng A T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại lán của anh Thảo A M. Tổ công tác đã đưa Vàng A T về trụ sở Công an phường S làm việc. Quá trình kiểm tra, Vàng A T đã tự nguyện lấy từ túi quần phía sau bên phải, đang mặc trên người ra 01 (một) gói nilon màu xanh, mép có kẹp nhựa, bên trong có 01 (một) gói nilon màu đen được buộc túm bằng sợi chỉ và 01 (một) gói nilon màu trắng được buộc túm bằng sợi chỉ, cả hai gói nilon đều chứa chất bột khô, màu trắng, giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Vàng A T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen vàng, BKS 24S1-105.50; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24000550 và 01 (một) căn cước công dân mang tên Vàng A T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, bên trong có lắp thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 352884796662048, bên trong có lắp thẻ sim và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.897.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 525/KL-GĐMT ngày 17/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,478 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Vàng A T đều là chất ma túy, loại Heroine (Heroin).

Về nguồn gốc, mục đích tàng trữ số ma túy, Vàng A T khai nhận: Ngày 14/12/2024, Vàng A T sử dụng điện thoại di động hiệu Viettel, có lắp số thuê bao 0354.163.156 gọi vào số điện thoại 0914.494.117 của Lý Thị C (sinh ngày 07/10/1956, trú tại thôn B, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai) để thoả thuận mua ma túy. Sau đó Vàng A T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen vàng, BKS 24S1-105.50 đi từ nơi làm việc của mình là lán chăn nuôi của ông Thảo A M tại tổ 3 phường S, thị xã S, đến khu vực gần nhà Lý Thị C, tại thôn B, xã M, rồi đi bộ theo đường bờ ruộng đến khu vực khe nước để gặp Lý Thị C. Tại đây T đã mua của Chi 01 gói nilon màu xanh, mép có kẹp nhựa, bên trong có 01 gói nilon màu đen được buộc túm bằng sợi chỉ và 01 gói nilon màu trắng được buộc túm bằng sợi chỉ, bên trong đều là ma túy Heroine với giá 600.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy, Vàng A T quay lại vị trí để xe mô tô rồi điều khiển xe quay lại lán chăn nuôi ở tổ 3 phường S. Tại đây, Vàng A T lấy một ít ma túy từ mỗi gói nilon để sử dụng, cất phần ma túy còn lại vào túi sau bên phải của chiếc quần đang

mặc trên người. Khi đang sử dụng ma túy bằng hình thức hút thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-SP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Vàng A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vàng A T 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,328 gam Heroin còn lại sau trích mẫu giám định cùng các mảnh mảnh nilon, các sợi chỉ và bì niêm phong ban đầu, được tái niêm phong trong bì thư in sẵn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen của bị cáo Vàng A T và giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen vàng, biển kiểm soát 24S1-105.50 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vàng A T.

Trả lại 01 (một) căn cước công dân mang tên Vàng A T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen cho bị cáo Vàng A T. Trả lại giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen vàng biển kiểm soát 24S1-105.50 chị Thảo Thị C. Tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng trong số tiền 10.897.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng A T để đảm bảo công tác thi hành án. Trả cho chị Thảo Thị C số tiền 5.697.000 đồng còn lại trong số tiền 10.897.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng A T.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố bị cáo Vàng A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xong cũng cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và nhận tội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả lại 01 (một) căn cước công dân mang tên Vàng A T; 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 352884796662048, bên trong có lắp thẻ sim cho bị cáo Vàng A T. Trả lại giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen vàng biển kiểm soát 24S1-105.50 và số tiền 10.897.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng A T cho vợ bị cáo là chị Thảo Thị C. Người bào chữa không đề nghị về xử lý vật chứng.

Bị cáo Vàng A T không bổ sung ý kiến tranh luận của người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được hòa nhập với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã S, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố và đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ kết luận, bị cáo Vàng A T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mua 0,478 gam Heroin cất giấu với mục đích để sử dụng đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Vàng A T đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo.

Về mức hình phạt: Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là nhẹ, bởi bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cai nghiện bắt buộc. Sau khi hết thời gian cai nghiện về địa phương, bị cáo lại tái nghiện, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo việc làm, có tài sản, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng gồm: 0,308 gam Heroin còn lại sau trích mẫu giám định cùng các mảnh nilon, sợi chỉ và bì niêm phong ban đầu, được tái niêm phong trong bì thư, là vật cấm tàng trữ lưu. Nên tịch thu tiêu huỷ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, bên trong có lắp thẻ sim bị cáo sử dụng trao đổi mua ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước ; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen vàng, biển kiểm soát 24S1-105.50 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vàng A T bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, do chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, nên tịch thu giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe nộp ngân sách nhà nước và trả giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe cho chị Thảo Thị C.

01 (một) căn cước công dân mang tên Vàng A T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 352884796662048, bên trong có lắp thẻ sim cho bị cáo Vàng A T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nên tuyên trả lại cho bị cáo; số tiền 10.897.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A T là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng bị cáo phải thi hành khoản tiền phạt và án phí. Nên tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng trong số tiền 10.897.000 đồng thu giữ của bị để đảm bảo Thi hành án. Trả cho chị Thảo Thị C số tiền 5.697.000 đồng còn lại trong số tiền 10.897.000 đồng thu giữ của bị cáo T, sau khi trừ số tiền 5.200.000 đồng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Do bị cáo T phải thi hành khoản tiền phạt và án phí, nên người bào chữa cho bị cáo đề nghị trả lại cho vợ bị cáo toàn bộ số tiền 10.897.000 đồng không được chấp nhận.

[5] Về những vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với Lý Thị C là người bị cáo T khai đã bán ma túy cho bị cáo. Qua xác minh, hiện Lý Thị C vắng mặt tại địa phương, không xác định được ở đâu, làm gì. Nên cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 và khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vàng A T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/12/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vàng A T 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,328 (không phẩy ba trăm hai mươi tám) gam Heroin còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 túi nilon màu xanh tại mép có kẹp nhựa, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng, 02 sợi chỉ và bì niêm phong ban đầu, được tái niêm phong trong 01 (một) bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt bì thư có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Vàng A T tại tổ 3, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai ngày 14/12/2024". Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, bên trong có lắp thẻ sim của bị cáo Vàng A T và giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen vàng, biển kiểm soát 24S1-105.50 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vàng A T. Trả lại cho bị cáo Vàng A T 01 (một) căn cước công dân mang tên Vàng A T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 352884796662048, bên trong có lắp thẻ sim. Trả lại giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen vàng biển kiểm soát 24S1-105.50 cho chị Thảo Thị C (vợ bị cáo Vàng A T). Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 5.200.000đ (*năm triệu hai trăm nghìn đồng*) trong số tiền 10.897.000đ (*mười triệu, tám trăm, chín mươi bảy nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Vàng A T đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.01052751 của Chi cục Thi hành án thị xã S, mở tại Kho bạc nhà nước Sa Pa. Trả cho chị Thảo Thị C số tiền 5.697.000đ (*năm triệu, sáu trăm, chín mươi bảy nghìn đồng*) còn lại trong số tiền 10.897.000đ (*mười triệu, tám trăm, chín mươi bảy nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Vàng A T, sau khi trừ số tiền 5.200.000đ (*năm triệu hai trăm nghìn đồng*) tạm giữ.

5. Về án phí: Bị cáo Vàng A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã S;
- Bị cáo T;
- Người có QLLQ ;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh LC;
- CCTHADS thị xã S;
- CQTHAHS Công an tỉnh LC;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

